

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HSST

Ngày: 31 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Triệu.
2. Bà Ngô Thị Út Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Nhũ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ TÔ HÙNG T (Tên gọi khác: không), sinh ngày 25/01/1997. Tại: Cần Thơ.

Nơi cư trú: Số 12KC, tổ 1, khu vực A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Thành L và bà Trương Tuyết A; Không có vợ, con.

Tiền án: 05 lần

- Lần 1: Ngày 23/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 51 Bộ luật Hình sự. (Bản án số 49/2015/HSST)

- Lần 2: Ngày 18/02/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 138; Điều 20, 33, 45, 53, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án này. (Bản án số 06/2016/HSST)

- Lần 3: Ngày 15/3/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. (Bản án số 31/2016/HSPT)

- Lần 4: Ngày 30/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Khoản 1 Điều 250; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46, Điều 20, 33, 53 và Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2015/HSST ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; 18 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 18/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang và 21 tháng tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 31/2016/HSPT ngày 15/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2015. (Bản án số 15/2016/HSST)

- Lần 5: Ngày 14/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a, b, e khoản 2 Điều 138, điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2015/HSST ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; 18 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 18/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; 21 tháng tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 31/2016/HSPT ngày 15/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang và 01 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2016/HSST ngày 30/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 12/10/2015 (Bản án số 74/2016/HSST). Chấp hành xong án phạt tù ngày 12/02/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ TRẦN PHAN TẤN T1 (Tên gọi khác: không), sinh ngày 20/8/1997. Tại: Cần Thơ.

Nơi cư trú: Số 103/156/7 đường V, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Tấn L1 và bà Phan Thị Kim P; Có vợ và 01 con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Vào ngày 04/5/2022, bị Công an phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Đã nộp tiền phạt ngày 18/7/2022.

Nhân thân:

- Ngày 16/8/2013, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản.

- Ngày 23/12/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 04/4/2019.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ NGUYỄN CHÍ T3 (Tên gọi khác: không), sinh ngày 13/02/2000. Tại: Cần Thơ.

Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị C; Không có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1974. (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Đặng Hoàng V**, sinh năm 1986. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 21/11/2022, Tô Hùng T mượn xe mô tô hiệu Suzuki Raider (không nhớ biển số) của người bạn tên N rồi điều khiển xe đến nhà của Trần Phan Tấn T1 rủ T1 đi chơi. Trước khi đi, T có chuẩn bị 01 cây đoản bằng kim loại. T điều khiển xe chở T1, trên đường đi T rủ T1 tìm tài sản để trộm cắp thì T1 đồng ý. T điều khiển xe chở Tài đi trên Quốc lộ 91B theo hướng Bình Thủy đến địa bàn quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Khi đến khu vực Thới Ngươn B, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, T phát hiện xe mô tô hiệu Future Neo GT biển số 65P8-3723 của ông Nguyễn Văn K đang dựng trước cửa nhà, không có người trông coi, T dừng xe lại và lấy cây đoản bằng kim loại đã chuẩn bị từ trước đi lại bẻ ổ khóa xe rồi đưa cho T1 điều khiển chạy đi vòng quanh các tuyến đường trên địa bàn thành phố Cần Thơ để tránh sự phát hiện của công an. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày 21 tháng 11 năm

2022, T điện thoại cho Nguyễn Chí T3 nói “Có chiếc xe hiệu Future Neo không giấy tờ còn ngon lắm” và kêu bán với số tiền 5.000.000 đồng, lúc này T3 kêu T điều khiển xe vào nhà T3 tại địa chỉ ấp An Thạnh, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ để T3 coi xe, sau đó T và T1 điều khiển xe mô tô hiệu Future Neo GT lấy trộm được vào nhà T3, khi đến gần nhà T3 thì T ngồi ngoài đợi còn T2 chạy xe vào cho T3 xem, lúc này T3 biết rõ là xe do trộm cắp mà có vì xe bị hư ổ khóa, không giấy tờ nên T3 chỉ đồng ý mua với số tiền 3.500.000 đồng, T và T1 đồng ý bán, sau đó lấy tiền đi về chia nhau tiêu xài hết. Riêng đối với T3 sau khi mua xe thì tháo biển số 65P8-3723 ra và lấy biển số 66V1-109.01 gắn vào xe Future Neo GT rồi kêu Đặng Hoàng V nhà tại ấp Nhơn Lộc, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ bán xe với số tiền 4.500.000 đồng, trước khi bán xe thì T3 nói với V nguồn gốc xe thanh lý, V đồng ý mua xe. Sau đó T, T1 và T3 bị Công an quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ mời làm việc do có liên quan đến các vụ trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản trên địa bàn quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe mô tô honda hiệu Future Neo GT, số máy: JC35E0449096, số khung: RLHJC35067Y049771 và 01 biển số 65P8-3723.

Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ô Môn, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Future Neo GT màu đen, xám, bạc, số máy: JC35E0449096, số khung: RLHJC35067Y049771, biển kiểm soát số 65P8-3723, dung tích xi lanh 124 có giá trị còn lại vào thời điểm ngày 21/11/2022 là 16.667.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Ô Môn đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông Nguyễn Văn K 01 xe mô tô hiệu Future Neo GT màu đen, xám, bạc, số máy: JC35E0449096, số khung: RLHJC35067Y049771 (đã qua sử dụng) và 01 (một) biển số xe mô tô 65P8-3723 (đã qua sử dụng).

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKSOM ngày 04/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Tô Hùng T và Trần Phan Tấn T1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Chí T3 về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo Tô Hùng T, Trần Phan Tấn T1 và Nguyễn Chí T3 theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo T: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo T1: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T1 mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đối với bị cáo T3: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T3 mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Ô Môn đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Văn K 01 xe mô tô hiệu Future Neo GT màu đen, xám, bạc và 01 biển số 65P8-3723.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Các bị cáo Tô Hùng T, Trần Phan Tấn T1 và Nguyễn Chí T3 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại ông Nguyễn Văn K trình bày: Ngày 21/11/2022, ông có bị mất trộm 01 xe mô tô hiệu Future Neo GT biển số 65P8-3723. Sau đó, ông đã được nhận lại tài sản, xe có bị hư hỏng nhỏ và ông đã tự sửa chữa. Nay ông không có yêu cầu bồi thường. Đối với hành vi của các bị cáo, ông yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả định giá tài sản và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Từ đó có đủ cơ sở chứng minh: Vào ngày 21/11/2022, bị cáo T mượn xe mô tô của N (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển chở bị cáo T1 đi tìm tài sản lấy trộm, bị cáo T có đem theo 01 cây đoản bằng kim loại để mở khóa xe. Sau đó, bị cáo T phát hiện xe mô tô hiệu Future Neo GT biển số 65P8-3723 của ông Nguyễn Văn K đang dựng trước cửa nhà, không có người trông coi nên bị cáo T dừng xe lại và lấy cây đoản bằng kim loại bẻ ổ khóa xe rồi đưa xe cho bị cáo T1 điều khiển chạy đi vòng quanh các tuyến đường trên địa bàn thành phố Cần Thơ để tránh sự phát hiện của công an. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo T điện thoại cho bị cáo T3 để bán xe trộm được, bị cáo T3 biết đây là tài sản trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua xe mô tô biển số 65P8-3723 với số tiền 3.500.000 đồng. Sau khi mua xe, bị cáo

T3 tháo biển số 65P8-3723 ra và gắn biển số 66V1-109.01 gắn vào xe Future Neo GT rồi bán lại cho ông Đặng Hoàng V với số tiền 4.500.000 đồng. Sau đó các bị cáo T, Tài và Tâm bị Công an quận Cái Răng mời làm việc do có liên quan đến vụ án khác trên địa bàn quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Ngày 07/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn có văn bản đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cái Răng nhập vụ án hình sự thành 01 vụ án để tiếp tục điều tra theo quy định. Ngày 11/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cái Răng có văn bản xác định chỉ thụ lý làm rõ hành vi trộm cắp tài sản của Trần Phan Tấn T1 và Tô Hùng T; không thụ lý điều tra làm rõ hành vi của Nguyễn Chí T3 nên không tiếp nhận nhập vụ án của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn được.

Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ô Môn, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Future Neo GT màu đen, xám, bạc, số máy: JC35E0449096, số khung: RLHJC35067Y049771, biển kiểm soát số 65P8-3723, dung tích xi lanh 124 có giá trị còn lại vào thời điểm ngày 21/11/2022 là 16.667.000 đồng (*Mười sáu triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Với mức định lượng này, hành vi của bị cáo T và bị cáo T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T3, mặc dù biết xe mô tô biển số 65P8-3723 là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua và thay biển số khác rồi đem bán lại cho người khác nhằm hưởng lợi nên hành vi của bị cáo T3 đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố các bị cáo theo các tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T và bị cáo T1 có sự thống nhất với nhau khi thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của ông K, bị cáo T chuẩn bị công cụ (cây đoản), điều khiển xe chở bị cáo T1 đi tìm tài sản lấy trộm và trực tiếp thực hiện hành vi (bẻ khóa xe). Còn bị cáo T1 tham gia với vai trò giúp sức, sau khi bị cáo T lấy trộm được tài sản thì bị cáo T1 là người điều khiển xe mô tô biển số 65P8-3723 chạy vòng quanh các tuyến đường để tránh sự phát hiện của công an và điều khiển xe đến để giao cho bị cáo T3. Như vậy, bị cáo T và bị cáo T1 phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn nhưng các bị cáo thực hiện hành vi với từng vai trò khác nhau, vả lại, bị cáo T chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo T thuộc

trường hợp tái phạm. Do đó, mức hình phạt đối với bị cáo T sẽ cao hơn so với bị cáo T1.

Đối với hành vi của bị cáo T3, mặc dù bị cáo T3 không trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác nhưng việc bị cáo T3 đồng ý tiêu thụ tài sản lấy trộm được đã góp phần hỗ trợ, tạo điều kiện cho loại tội phạm xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác ngày càng gia tăng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo đang trong độ tuổi lao động, lẽ ra phải biết ra sức lao động tạo thu nhập hợp pháp, điều đó mới giúp ích cho bản thân các bị cáo, gia đình và xã hội. Trái lại, các bị cáo lười lao động, muốn được hưởng lợi nhanh chóng nên đã lao vào con đường phạm tội, xem thường luật pháp. Vì vậy, cần phải có mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Bị cáo T3 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết này để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với ông Đặng Hoàng V, khi mua xe thì ông V không biết nguồn gốc xe do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với người tên Nam cho bị cáo T mượn xe, do bị cáo T khai không rõ họ tên và địa chỉ của N nên chưa làm việc được. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Ô Môn tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng tên N, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền 3.500.000 đồng, do bị cáo T3 không có yêu cầu nên không xem xét.

Đối với cây đoản bằng kim loại bị cáo T dùng để bẻ khóa xe, sau khi thực hiện hành vi, bị cáo T đã đem bỏ nhưng không nhớ cụ thể ở đâu nên không thu hồi được.

Đối với biển số xe mô tô biển số 66V1-109.01 hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cái Răng đang tạm giữ nên không xử lý trong vụ án này.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Tuyên bố: Các bị cáo Tô Hùng T và Trần Phan Tấn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ vào Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí T3 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Tô Hùng T 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 01/12/2022 .

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Trần Phan Tấn T1 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 01/12/2022.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Chí T3 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Do bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

* **Về xử lý vật chứng:** Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Ô Môn đã trả lại cho ông Nguyễn Văn K 01 (một) xe mô tô hiệu Future Neo GT màu đen, xám, bạc, số máy: JC35E0449096, số khung: RLHJC35067Y049771 và 01 (một) biển số 65P8-3723.

* **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Tô Hùng T, Trần Phan Tấn T1, Nguyễn Chí T3 – mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế